



## Bài báo nghiên cứu

# TIẾP CẬN CÂU ĐỐ BAHNAR TỪ VĂN HÓA TỘC NGƯỜI

*Nguyễn Tiến Dũng*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Tiến Dũng – Email: [dungnt@hcmue.edu.vn](mailto:dungnt@hcmue.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 03-02-2022; ngày nhận bài sửa: 21-3-2022; ngày duyệt đăng: 18-4-2022*

## TÓM TẮT

Câu đố (*poďǎ*) là một trong các thể loại văn học dân gian của người Bahnar bên cạnh các thể loại khác như truyện cổ (*todrong porǎ sǎki*), sử thi (*h'mon*). Đây là một loại hình giải trí rất phổ biến và được trẻ em Bahnar rất ưa thích. Ngoài chức năng giải trí cho trẻ em, chúng ta có thể phát hiện ra nhiều yếu tố văn hóa tộc người chứa đựng trong câu đố. Đó là những yếu tố đặc trưng tạo nên văn hóa tộc người Bahnar. Bài viết đề cập các yếu tố văn hóa hàm chứa trong câu đố của tộc người Bahnar. Đó là kho tri thức và kinh nghiệm về rừng, các giá trị vật chất và tinh thần tạo nên đặc trưng văn hóa của người Bahnar như nhà cửa, trang phục, ẩm thực, lễ hội, các loại hình văn học (sử thi, lời nói vắn)... Từ việc nghiên cứu các yếu tố văn hóa trong câu đố, bài viết nhằm khái quát đặc trưng về văn hóa tộc người Bahnar

**Từ khóa:** Bahnar; văn hóa tộc người; câu đố

## 1. Đặt vấn đề

Người Bahnar có một kho tàng văn học dân gian rất phong phú, bao gồm truyện cổ (*todrong porǎ sǎki*)<sup>1</sup>, sử thi (*h'mon*), lời nói vắn (*nor poma potih*), câu đố (*poďǎ*). Trong đó, câu đố được sử dụng thường phổ biến trong đời sống hằng ngày như một trò chơi của người Bahnar. Câu đố có chức năng giải trí đối với nhiều đối tượng khác nhau: trẻ em, nam nữ thanh niên, trung niên; trong đó chức năng giải trí cho trẻ em chiếm vị trí quan trọng. Vào những đêm trăng sáng, ở ngoài sân làng hay bên quanh bếp lửa nhà rông, các thanh thiếu niên thường đặt những câu đố để thử sự hiểu biết, tài phán đoán của nhau. Để tiến hành trò chơi đó cần ít nhất từ hai người trở lên, người này đặt câu đố thì kia phải trả lời và ngược lại. Nếu có đông người tham dự thì một người đố và những người khác lần lượt trả lời từng người một cho đến khi nào đúng mới thôi. Trong trường hợp không có ai trả lời đúng thì người đố đưa ra lời giải. Những người không trả lời được phải chịu phạt *pũ bôch*

---

**Cite this article as:** Nguyen Tien Dung (2022). Understanding the Bahnar's riddle from Ethnic culture. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(4), 567-577.

<sup>1</sup> Từ trong ngoặc đơn là tiếng Bahnar.

(tức phải công nhận chịu thua). Dù người thắng hay kẻ thua, mọi người đều vui vẻ. Đặc biệt, không có vấn đề sát phạt, ăn thua ở đây.

Qua trò chơi câu đố, chúng ta còn tìm thấy nhiều giá trị về ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử, phong tục... của người Bahnar. Bài viết này khảo sát 456 câu đố của người Bahnar được in trong cuốn *Podã Bahnar- Câu đố Bahnar* (A & Nguyen, 2020) để phát hiện các yếu tố văn hóa Bahnar được hàm chứa trong đó. Bài viết đề cập các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của tộc người Bahnar như văn hóa rừng, ẩm thực, trang phục, nhà ở, lễ hội, ngôn ngữ... Đồng thời, bài viết cũng dựa trên các lí thuyết về văn hóa học, phương pháp tiếp cận văn hóa tộc người và nhân học để rút ra những tinh hoa văn hóa Bahnar tiềm tàng trong những câu đố này.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Câu đố Bahnar – kho tri thức và kinh nghiệm về rừng

Từ xa xưa, người Bahnar gắn bó với rừng núi Tây Nguyên. Đối với họ, rừng không chỉ là nơi sinh sống, tồn tại và phát triển của cộng đồng, là tài nguyên, là sự sống mà còn là “không gian thiêng, không gian văn hóa” (Nguyen, 2010). Có thể gọi đó là văn hóa rừng. Ở đâu có rừng tốt, ở đó có người sinh sống. Người Bahnar có lời nói vần: “*Bri mã yor ‘lâng, bri mã ai*” (Rừng tốt, chim đậu). Rừng tốt là nơi có nhiều muông thú, cây lá, hoa trái. Ở đó có nước sạch và đất đai màu mỡ để trồng trọt, gần sông suối để đánh bắt tôm cá hoặc có thể xây dựng một ngôi làng vững chắc để sinh sống và chiến đấu với kẻ thù. Rừng không chỉ là tài nguyên, vật chất mà còn là cội nguồn văn hóa tinh thần của Tây Nguyên (Nguyen, 2010).

Thấm đẫm văn hóa rừng nên câu đố của người Bahnar được xem là kho tri thức và kinh nghiệm về rừng. Những tri thức và kinh nghiệm về rừng được thể hiện rất rõ trong câu đố. Đó là tri thức thực tiễn về các loài cây cối và muông thú ở rừng. Kinh nghiệm truyền từ đời này sang đời khác, tổ tiên dạy cho họ những loại cây, củ, quả, lá nào có thể ăn hoặc chữa bệnh, loại nào có hại không dùng được. Những kinh nghiệm quý báu đó được người Bahnar thể hiện rất sinh động trong câu đố về các loại củ quả, hạt, loài rau chỉ có ở rừng như: hạt ư, nhãn rừng, chôm chôm rừng, chuối rừng, rau dớn, măng le, đọt mây... Chẳng hạn câu đố về cây gừng: “*‘Long hăp kôđeh, reh đê sa, hla glâm lế*” (Cây nó thấp, rễ ăn được, lá bỏ đi) hoặc cây bứa: “*Plei hăp iũ, hla duh iũ/ Plei đê lũ sa, hla đê bở t’băng*” (Quả chua, lá cũng chua/ Quả người ta ăn, lá nấu canh chua).

Khi đặt ra câu đố, người đố rất am hiểu về đặc điểm, hình dáng, thói quen của đối tượng đố. Câu đố về con voi được mô tả chi tiết hình dáng: “*Hokâu hăp tở hodrôn, đon tở kôđông/ Jông tở jrăng, mũh mỉnh plaih, ‘bâr ‘môm ‘bar tở koting*” (Thân bằng cái chồi, tai bằng cái mủng/ Chân bằng cây cột, mũi dài một sải, ngậm hai khúc xương). Câu đố về cây chuối rừng được mô tả rất dễ nhận dạng: “*‘Long tở hodrei, plei tở jông yông, hla tở kôđông iế*” (Thân bằng cái chày, quả bằng chân cái, lá bằng cái mủng). Câu đố về con dúi được mô

tả rất rõ về đặc điểm ăn măng le và đào đất của loài thú này: “*Bők sir to ‘băng pole/ Toma ‘nhik bĩ nhăk togăk bĩ ‘nhêng*” (Đi đào măng le mà không mang theo thuồng). Câu đó về cây xà nu được mô tả rất ấn tượng theo đặc điểm lá và gỗ của nó: “*Săk thoi sâk khêm/ Sem thoi romă nhũng*” (Tóc như lông nhím, Thịt như mỡ heo).

Một trong những tri thức quý báu về rừng là kinh nghiệm đi rừng. Các câu đó về thú rừng không chỉ để nhận dạng mà còn là những kinh nghiệm đối phó với các loài thú. Chẳng hạn như câu đó về cá sấu: “*Um hobõ hăp thoi ‘bih, horih to đak/ Krup thoi kiăk bri, jâng ti kôđeh, ‘bâr tih johoh, gôh sa bongai*” (Dáng như rắn, sống dưới nước/ Chân tay ngắn, miệng há to, ăn thịt người). Trong câu đó, tri thức và kinh nghiệm đi rừng của họ thể hiện rất rõ trong các lời đó. Đây là câu đó về cái bẫy thú: “*Năm dâng uh toluh kô drêh*” (Vào trong rừng, liền hú to). Ngay trong lời đó đã thể hiện kinh nghiệm rất quan trọng khi đi rừng. Đó là khi bước chân vào rừng người ta phải hú thật to. Hú để báo với các người khác đang đi săn bắn trong rừng không nhằm với thú hoặc tránh các loại bẫy đặt trên lối đi.

Người Bahnar có nhiều câu đó về các loại bẫy thú rừng khác nhau, mỗi loại bẫy được thể hiện đa dạng qua việc mô tả của lời đó. Một trong các loại bẫy nguy hiểm nhất là bẫy cung. Cách đặt bẫy là gài một cây lao lớn bằng sức bật rất mạnh của một cây mọc cạnh đó. Khi con thú dẫm phải, cây lao sẽ xuyên ngang. Loại bẫy này có thể giết các loài thú lớn như hổ, báo và nó cũng có thể gây nguy hiểm khôn lường cho con người: “*Năm dâng uh toluh ‘bet đê*” (Núp trong bụi rậm nhảy ra đâm người). Câu đó về các loại bẫy không chỉ là trò chơi để thử tài phán đoán giải trí trong chốc lát mà còn là một bài học quý giá cho việc đi rừng, công việc thường ngày của người Bahnar.

Đặc biệt, câu đó thể hiện thái độ ứng xử của người Bahnar đối với rừng. Rừng không chỉ nuôi sống, chở che mà rừng còn là niềm tin thiêng liêng của họ. Họ gọi tên các cây cổ thụ là thần cây (*Yang ‘Long*) với các tên cụ thể như Thần cây đa (*Yang Jri*), Thần cây sung (*Yang ‘Long harac*), Thần cây kochit (*Yang ‘Long kokčik*), Thần cây sao cát (*Yang Breng bu*)<sup>2</sup>. Trong đó, cây *Breng* được xem như vật tổ của người Bahnar, một loại cây cao nhất, to nhất và thẳng nhất trong rừng Tây Nguyên. Họ cho rằng, thần tối cao ‘Bok Kei Dei và các thần linh khác trú ngụ tại đây: “*Breng bu tu krong ai boih tih/ Anih yă Kuh Keh podei/ Anih ‘Bok Kei Dei ‘bích tep* (Cây Breng bu đại thụ ở thượng nguồn/ Nơi nữ thần Kuh Keh chọn để nghỉ ngơi/ Nơi thần tối cao Kei Dei thích nằm nghỉ). Vì thế dù chỉ đó về con cuốn chiếu nhưng họ mô tả cây sao cát to lớn khác thường: “*Mính djoï ‘long breng, mĩnh hrêng ‘nu hotôi*” (Một cây sao cát, cả trăm người khiêng).

Có thể nói, qua câu đó, người Bahnar đã thể hiện kho tri thức và kinh nghiệm về rừng của họ được tích lũy trong quá trình mưu sinh, tồn tại ở đại ngàn Tây Nguyên từ xa

<sup>2</sup> Trong tiếng Bahnar, từ “*breng*” dùng để chỉ một loài thực vật có tên khoa học là “*hopea odorat*”. Trong truyện cổ, sử thi Bahnar, cây *breng/ breng bu* dùng để chỉ nơi ở của các vị thần.

xưa. Qua trò chơi đồ vui, họ không chỉ để giải trí mà còn tích lũy thêm các bài học và kinh nghiệm để làm giàu vốn văn hóa rừng để tiếp tục sinh tồn ở rừng.

## 2.2. Câu đố Bahnar góp phần tạo nên diện mạo văn hóa tộc người

### 2.2.1. Các giá trị văn hóa vật chất

Giá trị văn hóa vật chất là toàn bộ những giá trị sáng tạo được thể hiện trong các của cải vật chất do con người sáng tạo ra, được gọi là “đồ tạo tác”<sup>3</sup>. Các giá trị văn hóa tinh thần được hàm chứa trong câu đố Bahnar gồm: nhà cửa, ẩm thực, trang phục, các hoạt động lao động sản xuất, săn bắn.

#### *Nhà cửa*

Trong câu đố Bahnar, suất đồ về nhà cửa có số lượng rất nhiều. Trong đó, nhiều vật đồ liên quan đến nhà cửa như nhà rông, nhà sàn, nhà kho, bếp nấu, giàn bếp, cách làm nhà rông, cách thức làm nhà sàn...

Đầu tiên phải nhắc đến các câu đố về nhà rông. Các tộc người khác ở Trường Sơn như Jrai, Xơ-đăng, Cơ Tu đều có nhà rông nhưng nhà rông của người Bahnar là cao nhất, to nhất và đẹp nhất. Trong các sử thi Bahnar, mái nhà rông được mô tả như lưới rìu khổng lồ chém vào mây xanh. Trong câu đố, nhà rông được mô tả với nhiều cách khác nhau. Hầu hết các câu đố đều mô tả vẻ đẹp, đặc điểm của nhà rông Bahnar. Chẳng hạn như: “*Mính pôm iěr tomông chong lơ tở kon*” (Một con gà trống dất theo nhiều đứa con). Hình ảnh trong câu đố trên cho ta hình dung một ngôi làng Bahnar, ở giữa làng là một ngôi nhà rông to lớn, sừng sững, xung quanh là nhà sàn của các hộ dân. Nhà rông là ngôi nhà chung của làng, là không gian sinh hoạt cộng đồng.

Nhà ở cũng là đối tượng đồ trong câu đố Bahnar. Trong đó, những chi tiết cụ thể như cầu thang (*kâl kung*), cửa ra vào (*trôm ‘mãng*), giàn bếp (*hodra*), kho lẫm chứa lương thực (*hnam sum*), nhà chồ (*pra*)... được mô tả sinh động. Chẳng hạn, chiếc cầu thang được mô tả như chiếc đầu heo, người nằm ngựa, cô gái đẹp, kẻ khùng điên: “*Hăp ga bích ăn đàng/ Hăp plang ăn kơ đê hao*” (Nó hay nằm ngựa/ Nó tự nguyện cho người ta treo); “*Hơ kâu lể kơ đê juă trở/ ‘Bỏ dan ăn kơ đê tap/ Đe krao hăp bongai kũng jodu*” (Đem thân cho người ta đập/ Đưa má cho người ta tát/ Nó là kẻ khùng điên). Đặc biệt, câu đố về nhà chồ (*pra*), tức mái hiên của mỗi ngôi nhà, được đặt trong lời đố như một “định nghĩa” về văn hóa của nhà chồ Bahnar: “*Anih dră kăn peh ‘ba/ Anih adruh todăm poma donuh*” (Nơi đàn bà giã gạo/ Nơi trai gái tâm tình). Đối với người Bahnar, nhà chồ là không gian sinh hoạt chung, là nơi tiếp khách, là nơi các cô gái Bahnar giã gạo, nơi các chàng trai, cô gái hằng đêm đánh đàn *ting ning*<sup>4</sup> tâm tình, trao duyên.

<sup>3</sup> Theo Tuyên bố chung của UNESCO về tính đa dạng văn hóa, Macionis, tr.94.

<sup>4</sup> Còn gọi là đàn *goong* hay *teng neng*, một loại đàn truyền thống của người Tây Nguyên.

Việc bằm lồ ô để làm sàn nhà được mô tả như việc mổ lợn: “*Hodroi chochoh, klaih noh rah klak*” (Bằm trước, mổ ruột sau). Chiếc kiềng bép của người Bahnar bao giờ cũng có một tấm thiếc tròn như chiếc nong đặt ở dưới để chống cháy và chiếc kiềng ba chân đặt ở trên: “*Mĩnh pôm hoxêng, pêng ‘nu tơ oei*” (Một cái nong, ba ông ngồi). Giàn bép của người Bahnar được mô tả như một con thú bốn chân treo ngược trên cao: “*Chỗ đĩ jâng ti hắp tơ kơ ‘nhũ/ Lễ kodũ rông hắp gah kơ ‘nâm*” (Trói hết tay chân nó trên cao/ Để lưng nó ở phía dưới). Những vật đồ trên giới thiệu cho chúng ta biết về cách thức làm nhà sàn và các vật dụng trong gia đình của người Bahnar.

Các chòi rẫy, kho lúa chứa lương thực (*hnam sum*) cũng là đối tượng của câu đố Bahnar. Chòi rẫy, kho lúa được mô tả như các đứa con trai, con gái khỏe mạnh, xinh đẹp: “*Hodrũh oei tơ hnam/ Todũm oei tơ mir*” (Cô con gái ở trong nhà/ Đứa con trai ở ngoài rẫy). Câu đố về kho lúa (*hnam sum*) mô tả từng thời điểm vơi đầy của kho: “*Mĩnh sonãm sống mĩnh ‘mãng/ Poyan phang bung phĩ/ Ho ‘nĩ kơ noh mơn pongot*” (Một năm chỉ ăn một lần/ Mùa nắng no bụng, rồi dần đói meo). Câu đố này cho biết người Bahnar mỗi năm chỉ làm một vụ lúa, thu hoạch vào mùa nắng. Mùa nắng cũng là thời điểm người Bahnar tổ chức lễ hội mừng cơm mới và tế thần Yang Sri (Thần Lúa). Sau đó, lúa trong kho được ăn dần trong năm và đến mùa mưa kho lúa cạn, tức đến ngày giáp hạt. Qua một câu đố về kho lúa, chúng ta cũng hình dung được chu kì sản xuất nông nghiệp của người Bahnar trong một năm.

### **Văn hóa ẩm thực**

Văn hóa ẩm thực của người Bahnar được thể hiện trong câu đố rất rõ nét. Đó là những qua niệm độc đáo về ẩm thực của người Bahnar trong môi trường tự nhiên Tây Nguyên phong phú sản vật.

Món ăn quen thuộc nhưng độc đáo của người Bahnar là cây mì<sup>5</sup> (*‘blang*). Câu đố Bahnar mô tả cây mì ăn được cả rễ và lá: “*Reh hắp đê goh sa/ Hla hắp đê goh yua*” (Rễ cũng ăn mà lá cũng ăn). Trong đời sống hằng ngày của người Bahnar, cây mì không bỏ một bộ phận nào, củ ăn, lá ăn và thân thì làm giống cho mùa sau. Củ mì luộc, nướng, hấp cơm, làm bột. Lá mì thì chế nhiều món như canh, trộn, xào. Canh lá mì (*topũng*) được xem là món độc đáo của người Bahnar. Canh được nấu gạo ngâm giã thành bột với cua đồng, ốc suối. Lá mì tươi vò nát cho vào nồi lúc canh thật sôi để hết mùi hăng. Canh lá mì ăn với muối kiến vàng tạo nên hương vị rất ngon và độc đáo. Câu đố trên như một lời giới thiệu về ẩm thực của người Bahnar với cách trình bày độc đáo, vừa giấu kín vừa gợi mở các chi tiết về món ăn truyền thống của tộc người này.

Uống nước trong quả bầu (*get đak*) cũng là nét văn hóa độc đáo của người Bahnar. Gia đình nào cũng có bầu nước để uống và tiếp khách. Uống nước trong bầu lấy từ giọt nước đầu làng rất mát và ngọt. Bầu đựng nước được làm rất công phu và thẩm mỹ như một

<sup>5</sup> Tức cây sắn.

công trình nghệ thuật. Theo phong tục, quả bầu khô còn là lời tỏ tình của đôi trai gái khi bắt đầu tìm hiểu nhau. Câu đố mô tả việc uống nước trong bầu nước như hôn một cô gái: “*Akar hăp găm, bu duh năm chũm*” (Da em đen mà ai cũng muốn hôn) hoặc “*Wih dâng jang gleh, weh tơ hăp/ Chũm iă tởx, rongop phiâu*” (Đi làm mệt mỗi ghé qua em/ Hôn em một tí khoan khoái hơn).

Rượu, ghè và cách uống rượu là đối tượng đố trong câu đố Bahnar. Người Bahnar không uống rượu hàng ngày khi ăn mà chỉ uống rượu khi có dịp lễ hội, đám ma, đám cưới (Nguyen & Nguyen, 2011, p.211). Cách uống rượu của người Bahnar được nâng lên thành một nghi lễ văn hóa cộng đồng. Câu đố mô tả cảnh người ngồi uống rượu cần trông giống như con chim sẻ đậu đầu ngọn le: “*Sem de de tởk pole tũk*” (Con chim sẻ đậu trên cành cây le cụt ngọn). Ghè rượu và chiếc cần uống rượu cũng được mô tả một cách thanh thoát như cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp có ao hồ, sông suối chảy rầm rì: “*Tonau jrũ mĩnh pôm/ Lơ trôm thong đak lếch*” (Một hồ nước sâu/ Có nhiều suối nước/ Rầm rì chảy ào ào). Ghè rượu cần được đặt lời đố khác nhau như: “*Bung pongot ‘bâr ha/ Bung sang phĩ hla khĩ lể ‘bâr*” (Bụng đói miệng há, Bụng no miệng bịt), “*Phĩ ha ‘bâr jôhah/ Pongot hrah tokôi krểl*” (No há miệng, đói chổng mông)... Với ngôn ngữ giàu hình ảnh, người tham gia đố sẽ hình dung việc ủ và uống rượu truyền thống: Khi ủ thì đổ đầy các loại ngũ cốc trong ghè, khi sử dụng xong thì đổ xác rượu, úp miệng ghè xuống dưới, đít ghè lên trên, để cho khô ráo, lần sau lại dùng. Qua các câu đố, chúng ta có thể hình dung được phong tục uống rượu của người Bahnar, từ ghè rượu, ủ rượu đến việc chuẩn bị uống rượu và cách uống rượu.

### **Trang phục**

Theo các nhà dân tộc học, trang phục của người Bahnar tương đối đơn giản, “đàn ông mặc áo cụt tay như áo gilet, cổ xẻ để lộ ngực, không có nút, lúc mặc phải luồn từ trên luồn xuống, một cái khố léo ngang lưng vừa đủ che chỗ kín...” (Nguyen & Nguyen, 2011, p.212). Trong câu đố, người Bahnar cũng mô tả chiếc áo của người đàn ông cũng đặc điểm như vậy nhưng bằng cách nói hình tượng khác lạ: “*Kâl đê châng/ Jâng đê kăt/ Oei ‘măn ‘bar tở tĩ*” (Cái đầu bị chém/ Đôi chân bị chặt/ Để lại đôi tay). Từ đó người ta hình dung chiếc áo có một lỗ chui đầu, sát nách, không có ống tay. Chiếc khố của đàn ông được mô tả: “*Bih wăj jũm đăj jri tih*” (Con rắn quấn mình xung quanh cây đa lớn). Đuôi khố cũng được mô tả rất sinh động: “*Oh toplông, nhồng luh lah*” (Em nhảy múa, anh cũng múa). Người ta sẽ hình dung khi người đi thì hai cái đuôi khố nhảy lên nhảy xuống như hai người nhảy múa. Có khi người ta lại dùng hình con rắn ngủ mê đi đường vòng để đặt câu đố về cách quấn khố: “*Bih tep pok rok trong wêng*” (Rắn ngủ mê đi đường vòng). Qua cách mô tả sinh động của các câu đố trên, chúng ta có thể biết chi tiết về trang phục và cách sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc Bahnar.

**Công cụ và hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt hàng ngày**

Công cụ và các hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt hàng ngày và nghề truyền thống là những đối tượng xuất hiện nhiều trong câu đố Bahnar. Đó là câu đố về cuốc, rựa phát, rìu chặt cây, gậy tria lúa; nong, nia, cối giã gạo; xa kéo sợi, khung dệt, bàn cán bông, ống bễ, đe, búa... Chẳng hạn câu đố về xa kéo sợi và bàn cán bông của nghề dệt: “*Dui klak hăp nhâm/ Tor’nglaih lể hăp dố*” (Kéo ruột khóc, thả ra nín); “*Sa kông mã âu, kodâu ịch kông mã to*” (Ăn núi này, chạy ia núi kia); Hoặc câu đố về ống bễ lò rèn: “*Bok kră dui johngâm trong krêl ịch*” (Ông già thờ ra lỗ đất).

Những câu đố về các hoạt động lao động sản xuất nông nghiệp như chặt cây, phát rẫy, tria lúa, gặt lúa, chăn thả gia súc... Nhiều câu đố có lời đố như một “bài thơ” tuyệt đẹp về khung cảnh lao động. Chẳng hạn câu đố về công việc tria lúa: “*Kodrăng bôk pêng tở jâng/ Dră kăn kothôn dâng rông*” (Đàn ông ba chân đi trước/ Đàn bà lưng còng rảo bước theo sau). Lời đố mô tả rất rõ cảnh tria lúa bằng phương thức chọc tia truyền thống của người Bahnar: đàn ông đi trước cầm cây chọc lỗ, đàn bà đi sau cúi xuống tra hạt vào lỗ.

Giã gạo là công việc thường ngày của người phụ nữ Bahnar. Họ thường giã gạo mỗi ngày để nấu cơm, vì họ cho rằng gạo vừa giã sẽ nấu cơm ngon hơn. Nguyễn Kinh Chi và Nguyễn Đông Chi ghi chép việc giã gạo của người Bahnar như sau: “Lúa giã một lần rồi sảy cho đi vỏ, lại giã một lần nữa rồi giã cám là được gạo. Gạo bỏ vào nồi nấu liền chớ không vo. Người Ba-na thường ăn ba thứ gạo: *kring*, *çoke* và *kon*. Gạo *kon* ăn ngon và dễ tiêu hơn cả” (Nguyen & Nguyen, 2011, p.208). Vì vậy, người Bahnar đưa hoạt động giã gạo vào câu đố như một nét đẹp văn hóa: “*Nêk ‘nôk rĩm hăp sớng/ Nhĩm hmoi pah pớng sa*” (Nấc cụt khi ăn/ Khóc la khi xoi); “*Oh iung dâng, ‘nhõng hotáp*” (Em đứng lên, anh đâm xuống) hay “*Klăn ha ‘bâr tih/ ‘Bih năm joh hloi*” (Trần há miệng, rắn đớp liền). Người tham gia chơi đố phải chứng kiến hoặc hình dung người Bahnar giã gạo với nhịp chày các cụp đều đặn và nhịp nhàng mới giải được câu đố này.

Vũ khí và công cụ săn bắn thú rừng, đánh bắt tôm cá truyền thống cũng là đối tượng phổ biến trong câu đố Bahnar. Đó là ngọn giáo, khiên, gươm, đao, nỏ, bẫy thú, chài lưới, cần câu, lưỡi câu, đơm, đó... Chẳng hạn câu đố về ngọn giáo: “*Long hăp poda, hla hăp holiăng*” (Thân non, lá già) hay câu đố về nỏ và tên: “*Mế sang tokru, kon dah kodâu mã hmẽnh*” (Mẹ đã hú, con chạy thật nhanh). Các câu đố thường nêu đặc điểm, chức năng hoặc cách sử dụng của loại vũ khí, công cụ. Câu đố sau đây mô tả cách sử dụng nỏ: “*Kon hopĩnh mâm, mế trâm tohuăng*” (Con đòi bú, mẹ đập xuống). Muốn bắn được nỏ phải đặt cánh nỏ xuống mặt đất và giữ lại bằng chân, dùng tay kéo thật mạnh dây nỏ đặt vào chỗ lấy nỏ rồi sau đó mới ngắm bắn. Nội dung lời đố trên rất ngắn gọn nhưng đã gợi ý cho người bị đố thông tin về cách sử dụng vật đó. Từ đó người bị đố suy luận ra lời giải đố. Nhờ những câu đố này mà những người tham gia đố hiểu thêm về các loại vũ khí hoặc dụng cụ săn bắt truyền thống của tộc người Bahnar.

### 2.2.2. Các giá trị văn hóa tinh thần

Giá trị văn hóa tinh thần được thể hiện trong câu đố Bahnar bao gồm những sinh hoạt văn hóa, lễ hội, ca hát, nhảy múa, diễn xướng sử thi...

#### **Lễ hội ăn trâu (*sa kopô*) và cây nêu (*'long gân*)**

Một trong những lễ hội quan trọng của người Bahnar là lễ hội ăn trâu/ ăn trâu (*sa kopô*). Đây là lễ hội tế thần linh, ăn mừng chiến thắng hoặc các sự kiện trọng đại của cộng đồng. Lễ ăn trâu được thực hiện với nhiều nghi thức như lễ tế thần linh, lễ uống rượu cần, nhảy múa, diễn tấu công chiêng... Trong lễ này nhất thiết phải dựng cây nêu (*'long gân*) để buộc trâu. Các lễ hội của người Bahnar đều có cây nêu nhưng trong lễ ăn trâu cây nêu cao nhất, lớn nhất và được làm đẹp nhất. Cây nêu vừa là tác phẩm văn hóa, kiến trúc độc đáo vừa là biểu tượng về tín ngưỡng của người Bahnar. Cây nêu được tạo tác một cách cầu kỳ với nhiều họa tiết, hình vẽ, tượng chim thú, mặt trời rất công phu, đẹp mắt. Đặc điểm nhận dạng của cây nêu là một cột cái dài từ 12-20m được làm bằng cây lồ ô, xung quanh là các cột con cố định chắc chắn dưới nền đất để giữ cây cột cái: “*Mính 'nu mẽ, kon iẽ jũm dǎr lơ lang*” (Một người mẹ có nhiều đứa con xung quanh). Cây nêu to nhất sẽ là cây nêu của lễ ăn trâu được làm từ nhiều ngày trước: “*Nǎr ău bân potǎm 'long/ Dơng đêi plei sa boih*” (Hôm nay trồng cây/ Ngày mai ăn quả). Người đó chỉ cần mô tả về quy mô của cây nêu thì người ta sẽ đoán ra đó là lễ ăn trâu.

#### **Giọt nước (*đak tonglang*)**

Giọt nước<sup>6</sup> (*đak tonglang*) cũng là một đối tượng được người Bahnar đưa vào câu đố. Người Bahnar có tập tục uống nước ngầm từ các khe núi. Họ lấy ống tre đục thông mắt rồi đâm sâu vào lòng núi có mạch nước ngầm để dẫn về dòng nước tinh khiết. Chỗ lấy nước như vậy người ta gọi là giọt nước. Hằng ngày, người Bahnar ra giọt nước để lấy nước về uống và tắm giặt: “*Mỗi làng Ba-na thường có một vài chỗ nước giọt để người trong làng lấy nước ăn uống và tắm giặt. Khi đàn ông tắm ở nước giọt đàn ông, đàn bà tắm ở nước giọt đàn bà, chứ không được chung chạ*” (Nguyen & Nguyen, 2011, p.215). Giọt nước trở thành nơi gặp gỡ, hò hẹn của dân làng. Hằng năm họ làm lễ hội giọt nước (*u drô klang đak*) để vệ sinh, sửa sang lại giọt nước và cúng thần giọt nước. Trong câu đố, người Bahnar mô tả như giọt nước một người bạn thì thảo trò chuyện suốt đêm ngày: “*Brik brük poma donuh plăt mǎng plăt nǎr?*” (Thì thảo trò chuyện cả đêm cả ngày). Câu đố đã thể hiện được nét văn hóa đặc sắc của người Bahnar là giọt nước đầu làng. Nó có thể so sánh như bến nước hay giếng nước làng của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ.

<sup>6</sup> Còn gọi là *nước giọt*, tiếng Bahnar là *đak tonglang*.



**Sử thi Bahnar (*h'mon*)**

Câu đố cũng đề cập đến *h'mon*, một loại hình nghệ thuật đặc biệt của người Bahnar. *H'mon* là hình thức diễn xướng sử thi mang tính nguyên hợp cao. Nó xuất hiện hầu hết trong các sinh hoạt văn hóa truyền thống và đời sống thường ngày của người Bahnar như lễ bỏ mả (*pothi*), lễ mừng cơm mới (*boné yang sri*)... Người Bahnar có bộ sử thi liên hoàn gồm hàng trăm sử thi đơn kể về người anh hùng Dăm Giông. Đây là câu đố về người diễn xướng sử thi: “*Tonglěng mỉnh hrěng ‘nu rắp pắng ‘bok kră royũk/ Nhâm ‘nă poră porok trong âu trong to*” (Một trăm người lắng tai nghe ông già điên, Khóc lóc, nói cười, kể lễ chuyện này chuyện kia). Câu đố trên cho chúng ta hình dung không gian một buổi diễn xướng sử thi (*h'mon*) trong cộng đồng. Người diễn xướng không chỉ hát và kể mà thăng hoa, nhập vai, hóa thân vào nội dung câu chuyện, cùng buồn, vui, khóc, cười cùng với các nhân vật trong sử thi. Câu đố đã mô tả rất chính xác đặc trưng diễn xướng của *h'mon* – sử thi của người Bahnar. Qua đó, người ta hiểu sâu sắc hơn về một loại hình nghệ thuật đặc sắc của người Bahnar.

**Lời nói (*nâr poma*)**

Lời nói cũng là một đối tượng quan trọng được thể hiện trong câu đố Bahnar. Trong đời sống văn hóa tinh thần, người Bahnar rất chú trọng lời nói. Họ không chỉ xem lời nói là công cụ giao tiếp mà còn thể hiện nhân phẩm, uy tín của con người. Trong lời nói vắn (*nữr poma potih*), người Bahnar rất coi trọng lời ăn tiếng nói. Lời nói quan trọng đến nỗi sẽ gây ra chiến tranh hoặc tạo nên hòa bình (*Dống ‘bớ byai jing đái tơ blah/ Dống tolah poma kơ'na jing rongei*). Họ cho rằng người hay nói nhiều là người hay nói sai (*Bongai poma lơ, lơ poma bí trở*) hoặc phải mang tội lỗi vì nói lỡ lời như bị giẫm phải gai vì mắt không nhìn (*Đei yoch yua dăng ‘bâr poma/ Trở jola yua dăng mắt bí năng*). Họ quan niệm trước khi nói nên uốn lưỡi ba lần (*Adroi poma ha pêng ‘măng*) và đừng ăn nói thiếu suy nghĩ, đừng nói năng hồ đồ (*Ně poma ronhoh/ Ně soh loh kữ kễ*). Lời nói phải đi đôi với việc làm (*Poma thoi yơ bở thoi ai*), không được nói một đằng làm một nẻo (*Poma trong nai bở trong nai*). Nên nghĩ thật nhiều, nói ít thôi (*Tochěng mã lơ, poma tởxết*). Trong câu đố, người Bahnar thường nói về giá trị của lời nói: “*Han hloh kơ sắng/ Hang hloh kơ hobur*” (Sắc hơn lưỡi dao/ Đau hơn bị thương). Lời đố này không chỉ để đố mà như một tục ngữ đúc kết kinh nghiệm về lời ăn tiếng nói trong cuộc sống. Nó phản ánh được quan niệm về cách ứng xử và sử dụng ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Bahnar.

Qua kho tàng câu đố Bahnar, chúng ta có thể tìm ra những nét văn hóa của tộc người này, bao gồm các giá trị văn hóa chất và các giá văn hóa tinh thần. Các giá trị ấy được “ghi ghép” qua việc quan sát tỉ mỉ và cách diễn đạt độc đáo của người Bahnar xưa. Các yếu tố văn hóa tộc người như ẩm thực, trang phục, nhà cửa, sinh hoạt, lao động sản xuất... được mô tả một cách chi tiết, sinh động. Tất cả những điều ấy góp phần tạo nên một phần diện mạo văn hóa tộc người Bahnar.

### 3. Kết luận

Qua câu đố, có thể tìm thấy những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của người Bahnar, bao gồm văn hóa rừng, ẩm thực, trang phục, nhà cửa, lao động sản xuất, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng... Có thể nói, câu đố là nơi lưu giữ những giá trị rõ nét của văn hóa tộc người Bahnar. Trong các thành tố văn hóa trên, văn hóa rừng mang đậm bản sắc văn hóa của các dân tộc bản địa Tây Nguyên. Khi không có chữ viết, câu đố là phương tiện quan trọng nhất để ghi lại văn hóa của một cộng đồng. Cùng với các loại hình nghệ thuật dân gian khác, câu đố đã làm sâu sắc thêm văn hóa tộc người Bahnar qua đặc trưng của nó.

Câu đố có thể được coi là phương tiện “ghi chép” bằng lời nói một cách chân thực các giá trị văn hóa của tộc người Bahnar ở nhiều góc độ khác nhau. Ở chiều hướng tích cực, với đặc điểm ổn định về hình thức ngữ âm và hình tượng nghệ thuật đặc biệt, câu đố Bahnar đã phản ánh và khám phá các sự vật hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội ở Tây Nguyên. Ở chiều hướng ngược lại, do đặc trưng của câu đố nên việc mô tả các yếu tố văn hóa không đầy đủ và rõ ràng như các thể loại văn học dân gian khác. Câu đố chỉ nêu một vài chi tiết hoặc khái quát đặc điểm quan trọng của vật đố để đoán ra vật đố. Đặc điểm này làm cho các yếu tố văn hóa trong câu đố Bahnar được thể hiện một cách đa dạng và nhiều màu sắc.

Từ câu đố, có thể thấy được sự thay đổi trong văn hóa của người Bahnar. Trong quá trình phát triển, người Bahnar đã mở rộng mối quan hệ giao lưu, mở rộng địa bàn nên các yếu tố văn hóa truyền thống của tộc người này đã thích ứng theo nhiều hướng khác nhau. Nhiều suất đố, vật đố không ngừng được bổ sung mở rộng làm câu đố đa dạng về suất đố và tăng về số lượng.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- A, J., & Nguyen, T. D. (2020). *Riddles of the Bahnar [Pođă Bahnar – Cau đố Bahnar]*. Hanoi: National Culture Publishing House.
- Dinh, G. K., Chu, X. D., & Vo, Q. N. (1997). *Vietnamese folklore [Van hoc dan gian Viet Nam]*. Hanoi: Education Publishing House.
- Le, B. H., Tran, D. S., & Nguyen, K. P. (2006). *Dictionary of Literary Terms [Tu dien thuat ngu van hoc]*. Hanoi: Education Publishing House.
- Nguyen, N. (2010). Forests in Central Highlands culture [Rung trong van hoa Tay Nguyen], Retrieved August 15, 2020 from <http://topplus.vn/tin-tuc/diem-den/rung-trong-van-hoa-tay-nguyen>
- Nguyen, K. C., & Nguyen, D. C. (2011). *The Bahnar in Kon Tum [Nguoi Bahnar o Kon Tum]*. Hanoi: Knowledge Publishing House, EFEO, Cultural Research Institute.

**UNDERSTANDING THE BAHNAR'S RIDDLE FROM ETHNIC CULTURE**

*Nguyen Tien Dung*

*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyen Tien Dung – Email: dungnt@hcmue.edu.vn*

*Received: February 03, 2022; Revised: March 21, 2022; Accepted: April 18, 2022*

**ABSTRACT**

*Riddle (podă) is one of the genres of the folklore of the Bahnar like other genres such as fairy tales (todrong poră sôki) and epics (h'mon). This is a very popular form of entertainment, and it is very popular with the Bahnar children as well. Not only does riddle entertain children, but we can also discover many ethnic cultural elements contained in them. Those are the typical elements that make up the Bahnar ethnic culture. This article presents the cultural elements in the riddle of the Bahnar ethnicity. It is the knowledge and experience of the forest, the material and spiritual values that make up the cultural characteristics of the Bahnar ethnicity such as houses, cuisine, festivals, and various types of literature (epics, rhyming speech). From the study of cultural factors in riddle, the article aims to generalize the cultural characteristics of the Bahnar ethnicity.*

**Keywords:** Bahnar ethnic; ethnic culture; riddle